

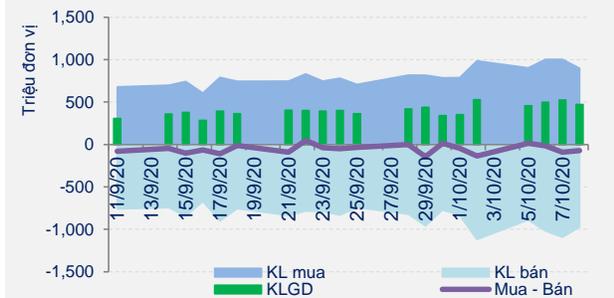
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/10/2020

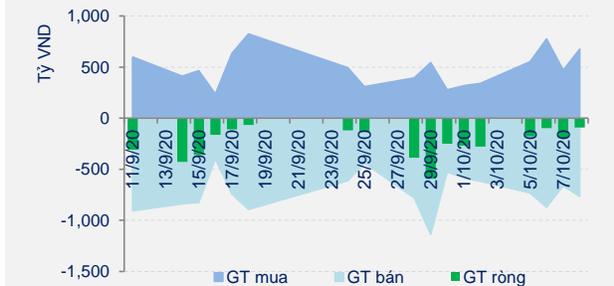
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	918.84	135.61
% Thay đổi	↓ -0.10%	↓ -0.38%
KLGD (CP)	470,304,445	74,674,857
GTGD (tỷ đồng)	7,946.25	951.65
Tổng cung (CP)	972,128,630	118,050,700
Tổng cầu (CP)	898,837,780	118,920,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,929,382	760,908
KL mua (CP)	24,503,932	314,005
GTmua (tỷ đồng)	676.29	5.38
GT bán (tỷ đồng)	767.88	6.61
GT ròng (tỷ đồng)	(91.59)	(1.24)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.83%	11.8	2.0	2.1%
Công nghiệp	↓ -0.17%	13.3	2.4	12.4%
Dầu khí	↑ 0.02%	-	1.8	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.37%	101.0	3.9	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.47%	13.4	2.6	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.25%	15.9	4.7	18.7%
Ngân hàng	↓ -0.42%	8.7	2.1	20.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.48%	16.0	1.7	17.7%
Tài chính	↓ -0.25%	15.9	2.5	19.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.20%	12.4	2.0	2.3%
VN - Index	↓ -0.10%	15.3	2.8	
HNX - Index	↓ -0.38%	10.9	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,88 điểm (-0,1%) xuống 918,84 điểm; HNX-Index giảm 0,52 điểm (-0,38%) xuống 135,61 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.898 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 545 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 854 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 243 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 347 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh vào đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã kéo các chỉ số xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đã giảm được duy trì cho đến khi hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục sự phân hóa với bên tăng giá là các mã như VNM (-1%), TCB (-2,1%), SAB (-1,1%), VCB (-0,2%), VPB (-1,3%), VIC (-0,2%), VHM (-0,3%), EIB (-1,7%), VRE (-0,5%)... và bên giảm giá là các mã như MSN (+3,2%), GVR (+3,9%), HPG (+1,1%), GAS (+0,7%), MWG (+1,8%), CTG (+0,6%), FPT (+1,4%), PBJ (+1,4%)... khiến giao dịch trở nên khá giằng co. Trên sàn HNX, các trụ cột đồng loạt giảm với ACB (-0,9%), OCH (-8,5%), VIX (-2,9%), VCS (-1,7%)... khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh nhẹ sau ba phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ở thời điểm hiện tại là chưa quá đáng lo ngại khi mà lực cầu vẫn tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, với việc VN-Index tiếp tục nằm trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%) thì dự địa tăng của chỉ số này là vẫn còn với kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 95 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 khi tăng trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 1,12 điểm cho thấy nhà đầu tư bớt thận trọng hơn về xu hướng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 9/10, VN-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm trong phiên cuối tuần trước có thể canh bán ra nếu như thị trường có nhịp tăng lên quanh ngưỡng 925 điểm. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có thể mua thêm một phần danh mục nếu chỉ số có nhịp test lại ngưỡng 905 điểm (MA20) trong phiên tới.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 922,08 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số chìm trong sắc đỏ và đà giảm tiếp tục trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 913,89 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,88 điểm (-0,1%) xuống 918,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.100 đồng, TCB giảm 450 đồng, SAB giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 136,987 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lui xuống sắc đỏ và đà giảm duy trì trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 134,485 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,52 điểm (-0,38%) xuống 135,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, OCH giảm 800 đồng, VIX giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 93,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,6 triệu đơn vị. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 41,2 tỷ đồng tương ứng với 385 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 26,4 tỷ đồng tương ứng với 654 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 60,7 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 447 nghìn cổ phiếu. LAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 412 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TA9 với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 109 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 140 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 7,1% vào năm 2021

UOB kỳ vọng sự hồi phục sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn vào quý IV cho nền kinh tế Việt Nam. Việt Nam đã khống chế thành công dịch Covid-19, tạo một nền tảng vững chắc cho các hoạt động kinh tế trong nước bắt đầu trở lại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 446 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 880 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 9/10, VN-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 132 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 124,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 9/10, HNX-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 140 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,63 - 56,03 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.203 VND/USD, giảm tiếp 2 đồng so với hôm qua.

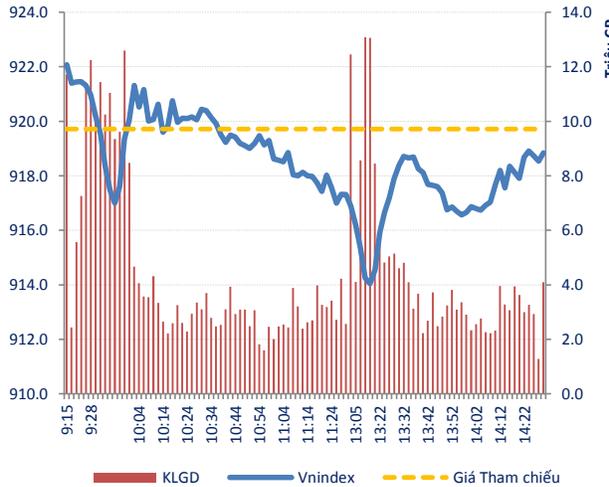
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,85 USD/ounce tương ứng với 0,31% lên 1.896,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,02 điểm tương ứng 0,02% lên 93,698 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1757 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2926 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,98 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,49 USD tương ứng 1,23% lên 40,47 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/10, chỉ số Dow Jones tăng 530,7 điểm tương ứng 1,91% lên 28.303,46 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 209,99 điểm tương ứng 1,88% lên 11.364,6 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 58,5 điểm tương ứng 1,74% lên 3.419,45 điểm.

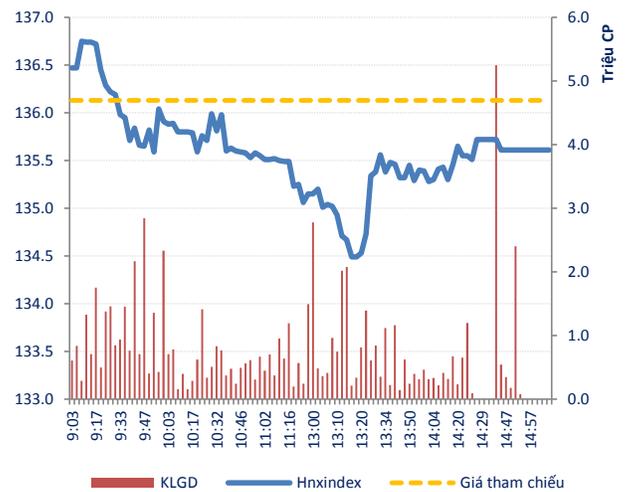


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

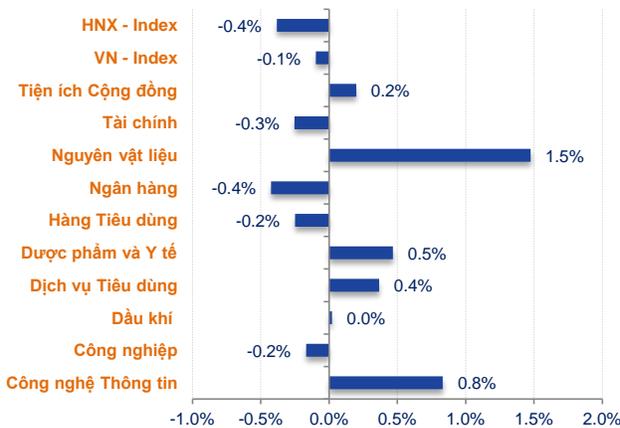
KLGD và VN-Index trong phiên



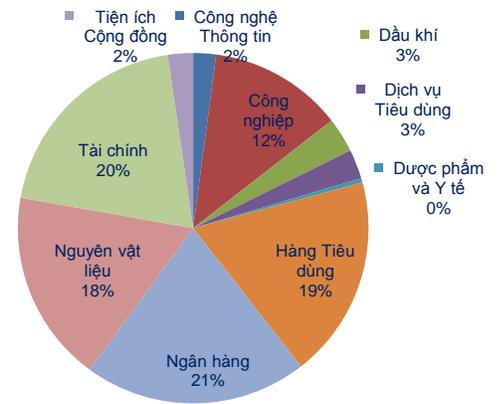
KLGD và HNX-Index trong phiên



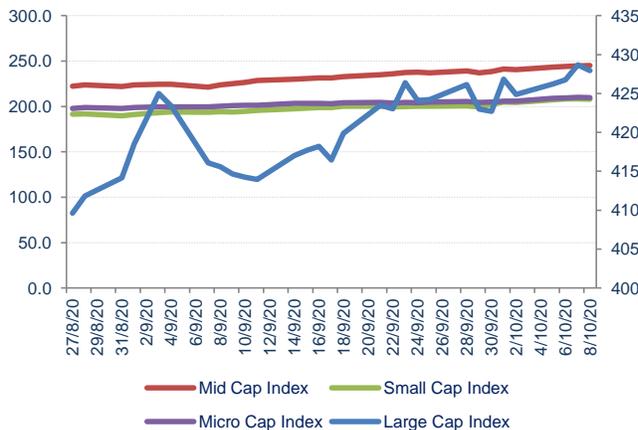
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



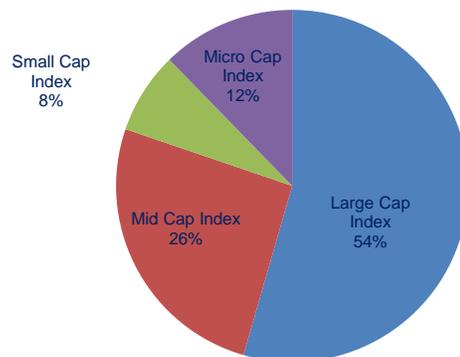
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,179,020	HQC	1,410,270
2	MBB	1,032,710	KBC	1,312,600
3	DPM	943,550	PVD	1,034,280
4	FUEVFVND	679,810	AGG	800,000
5	SSI	486,610	GVR	792,280

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	140,200	LAS	411,900
2	TDN	19,000	TA9	109,000
3	IDV	9,000	VGS	66,700
4	DTD	7,000	PVS	32,200
5	INN	6,700	SHB	13,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.28	5.29	↑ 0.19%	29,591,610
STB	13.70	13.55	↓ -1.09%	21,328,780
HPG	27.80	28.10	↑ 1.08%	20,529,670
ROS	2.42	2.40	↓ -0.83%	16,543,210
TCB	21.80	21.35	↓ -2.06%	16,398,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.40	23.20	↓ -0.85%	14,102,078
PVS	14.00	14.20	↑ 1.43%	9,324,954
SHB	15.40	15.40	→ 0.00%	4,774,324
HUT	2.80	2.90	↑ 3.57%	4,002,450
SHS	12.60	12.80	↑ 1.59%	3,687,479

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
VCF	223.00	238.60	15.60	↑ 7.00%
DAT	32.15	34.40	2.25	↑ 7.00%
TTF	5.88	6.29	0.41	↑ 6.97%
VAF	8.33	8.91	0.58	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAS	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
PSE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ACM	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
ADC	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%
SDG	30.20	33.10	2.90	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
TTE	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%
TNC	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%
HU1	6.40	5.96	-0.44	↓ -6.88%
TCR	3.43	3.20	-0.23	↓ -6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POT	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
SAF	54.90	49.50	-5.40	↓ -9.84%
LM7	4.50	4.10	-0.40	↓ -8.89%
OCH	9.40	8.60	-0.80	↓ -8.51%
FID	1.20	1.10	-0.10	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	29,591,610	1.9%	216	24.4	0.5
STB	21,328,780	3250.0%	1,349	10.2	0.9
HPG	20,529,670	17.7%	2,626	10.6	1.8
ROS	16,543,210	-0.7%	(72)	-	0.2
TCB	16,398,900	17.2%	3,103	7.0	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,102,078	21.7%	2,870	8.2	1.6
PVS	9,324,954	4.0%	1,091	12.8	0.5
SHB	4,774,324	12.9%	1,658	9.3	1.2
HUT	4,002,450	1.8%	212	13.2	0.2
SHS	3,687,479	14.7%	1,959	6.4	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	8.1%	975	10.3	0.8
VCF	↑ 7.0%	46.3%	25,568	8.7	3.5
DAT	↑ 7.0%	9.1%	1,166	27.6	2.4
TTF	↑ 7.0%	0.0%	(1,412)	-	-
VAF	↑ 7.0%	2.9%	338	24.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LAS	↑ 10.0%	-1.7%	(182)	-	0.6
PSE	↑ 10.0%	6.8%	857	9.3	0.6
ACM	↑ 10.0%	0.0%	2	425.5	0.1
ADC	↑ 9.7%	18.7%	3,410	4.5	0.9
SDG	↑ 9.6%	13.7%	8,000	3.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,179,020	17.7%	2,626	10.6	1.8
MBB	1,032,710	19.3%	2,976	5.9	1.1
DPM	943,550	8.6%	1,794	9.5	0.8
UEVFN	679,810	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	486,610	10.7%	1,718	10.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	140,200	14.7%	1,959	6.4	0.9
TDN	19,000	26.0%	3,273	2.3	0.6
IDV	9,000	48.7%	9,495	5.6	2.4
DTD	7,000	15.0%	2,860	6.7	0.9
INN	6,700	14.3%	3,877	7.9	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	315,255	21.3%	4,916	17.3	3.5
VIC	312,875	6.2%	2,208	41.9	2.5
VHM	252,635	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	225,683	35.1%	5,135	21.0	7.0
BID	162,691	11.1%	2,142	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,580	21.7%	2,870	8.2	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,624	10.3%	1,813	22.0	2.3
VCS	11,950	39.2%	8,222	9.4	3.6
IDC	7,320	8.8%	1,231	19.8	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.37	7.9%	1,063	7.3	0.6
VRC	2.30	0.2%	61	118.8	0.3
KSB	2.28	26.2%	6,388	5.0	1.2
CMX	2.22	24.8%	4,947	3.5	1.0
QBS	2.15	-20.8%	(2,174)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	2.39	-0.3%	(34)	-	0.1
TVC	2.39	7.4%	1,120	7.9	0.5
SHS	2.31	14.7%	1,959	6.4	0.9
CTP	2.18	7.2%	870	4.4	0.3
VC9	2.06	-4.1%	(607)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
